

Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ vay của học sinh, sinh viên tại Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam Chi nhánh TP. Cần Thơ

QUÁCH KIM HÂN*
NGUYỄN THIÊN PHONG**
NGUYỄN THANH THIÊN***

Tóm tắt

Trên cơ sở những số liệu, thông tin thực tế thu thập được từ 400 hồ sơ vay vốn của học sinh, sinh viên (HSSV) tại Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (NHCSXH) Chi nhánh TP. Cần Thơ, kết quả nghiên cứu cho thấy, các nhân tố: Đối tượng gia đình vay vốn HSSV; Hệ đào tạo; Tình trạng việc làm của HSSV sau khi ra trường; Thu nhập bình quân của HSSV sau khi ra trường; Số người phụ thuộc trong gia đình HSSV ảnh hưởng đến khả năng trả nợ vay của HSSV. Trong đó, nhân tố Đối tượng gia đình vay vốn HSSV có tác động mạnh nhất đến Khả năng trả nợ. Từ kết quả đó, nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm hạn chế rủi ro trong chương trình tín dụng đối với HSSV có hoàn cảnh khó khăn tại NHCSXH Chi nhánh TP. Cần Thơ.

Từ khóa: tín dụng, học sinh - sinh viên, khả năng trả nợ vay, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam

Summary

Based on data and information collected from 400 student loan documents at Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) - Can Tho city branch, the study indicates that students' loan repayment ability is impacted by Objects, Training level, Employment after graduation, Average income after graduation, Number of dependents in the family. In particular, Number of dependents in the family has the largest impact on loan repayment ability. From those findings, the authors propose some recommendations to limit risks in credit programs for students in difficult circumstances at VBSP - Can Tho city branch.

Keywords: credit, students, loan repayment ability, Vietnam Bank for Social Policies

GIỚI THIỆU

Chương trình tín dụng đối với HSSV theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg, ngày 27/9/1007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với HSSV đã sử dụng nguồn lực của Nhà nước với mục đích cung cấp tín dụng ưu đãi cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập, thực hiện công bằng xã hội, bảo đảm không để HSSV nào phải bỏ học vì lý do không có khả năng đóng học phí và trang trải các nhu cầu sinh hoạt tối thiểu.

Những năm gần đây, một phần dư nợ HSSV đã đến kỳ hạn trả nợ, nhiều HSSV ra trường có việc làm ổn định đã thanh toán nợ đúng hạn cho NHCSXH. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều HSSV đã ra trường, nhưng chưa tìm được việc làm; trong khi đó, việc quy định bắt đầu hoàn trả vốn vay 12 tháng sau khi tốt nghiệp là một khoảng thời gian tương đối ngắn. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến khả năng hoàn trả nợ vay khi đến hạn cho NHCSXH theo quy định.

Để có thể đưa ra những gợi ý và phân tích mang tính khách quan đòi hỏi có một nghiên cứu sâu hơn, gắn với thực tiễn tại địa phương, một nghiên cứu đo lường các nhân tố tác động đến khả năng trả nợ của HSSV nói chung, của HSSV tại TP. Cần Thơ nói riêng là rất cần thiết trong thời điểm hiện nay.

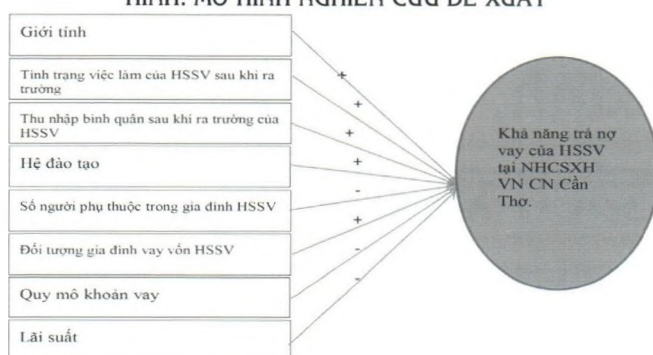
* Học viên cao học Trường Đại học Tây Đô

** TS., Trường Đại học Tây Đô

*** ThS., Kho bạc Nhà nước Cần Thơ

Ngày nhận bài: 23/8/2022; Ngày phản biện: 12/9/2022; Ngày duyệt đăng: 18/9/2022

HÌNH: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp, 2021

TỔNG QUAN VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

Tổng quan nghiên cứu

Nguyễn Thị Thanh Lan (2018) nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của sinh viên tại Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Phước đã chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ khoản vay sinh viên gồm: Giới tính; Trình độ học vấn; Nghề nghiệp; Số người phụ thuộc; Số nguồn thu nhập; Số món vay; Mục đích tiết kiệm.

Nguyen Phuong Mai và cộng sự (2019) khảo sát 225 sinh viên trên địa bàn Hà Nội, nghiên cứu đã cho thấy, Thái độ và Ảnh hưởng của người thân là 2 yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến Ý định vay tiêu dùng của sinh viên. Trong khi đó, Thái độ lại được quyết định bởi Nhận thức sự hữu ích và Nhận thức sự tiện dụng đối với việc vay tiêu dùng với các biến số thể hiện đặc điểm của sản phẩm vay tiêu dùng, như: Lãi suất; Thời gian hoàn trả khoản vay; Chương trình ưu đãi; Thông tin khoản vay rõ ràng minh bạch; Thời gian xử lý hồ sơ nhanh chóng.

Uông Văn Hoàng Hận (2019) chỉ ra rằng, Hệ đào tạo, Việc làm sau khi ra trường, Thu nhập sau khi ra trường, Đối tượng hộ gia đình HSSV có ảnh hưởng cùng chiều với khả năng trả nợ; trong khi đó, nhân tố Số người phụ thuộc trong gia đình HSSV có ảnh hưởng ngược chiều với Khả năng trả nợ.

Đào Thanh Bình và cộng sự (2017) đã thực hiện các khảo sát bằng bảng hỏi ngẫu nhiên với 200 sinh viên nhập học Trường Đại học Bách khoa Hà Nội từ năm học 2014-2015 đến nay và đã được nhận vốn vay từ chương trình này. Kết quả nghiên cứu cho thấy, chương trình cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn, tuy đạt được nhiều thành tựu, nhưng còn nhiều tồn tại với nguyên nhân khách quan và chủ quan, cần đẩy mạnh sự phối hợp giữa các cơ quan ban, ngành.

Nguyễn Quyết Thắng và cộng sự (2017) chỉ ra rằng: Tạo việc làm cho sinh viên là yếu tố có ảnh hưởng lớn đến chất lượng tín dụng HSSV, khả năng có việc làm của HSSV được đánh giá tăng lên 1% xác suất của việc trả nợ của hộ và tiến độ thu hồi vốn đúng hạn sẽ tăng thêm 33,3%.

Hillman (2017) nghiên cứu để tìm ra các yếu tố liên quan đến việc vỡ nợ của khoản vay sinh viên liên

bang Mỹ, cũng thống nhất với nghiên cứu của Gross và cộng sự (2016) về các yếu tố cá nhân phổ biến liên quan đến vỡ nợ sinh viên, như: Nhân khẩu học, Yếu tố kinh tế - xã hội, Kinh nghiệm học tập, Việc làm sau đại học và Đặc điểm thể chế.

Kamau và cộng sự (2018) cho rằng, thất nghiệp hoặc thiếu việc làm là nguyên nhân chính của sự vỡ nợ sinh viên; khoản vay càng lớn khả năng vỡ nợ càng cao; số ngày quá hạn đóng một vai trò rất lớn trong việc đóng góp vào khả năng vỡ nợ; học sinh có cả cha lẫn mẹ, ngay cả khi cha mẹ không có việc làm, cho thấy một khả năng trả nợ tốt hơn những sinh viên bị mồ côi.

Mô hình nghiên cứu

Trên cơ sở các nghiên cứu đã lược khảo, nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu gồm 8 nhân tố như Hình.

Phương pháp nghiên cứu

Để có số liệu đánh giá, nhóm tác giả đã nghiên cứu sử dụng 400 hồ sơ được thống kê sẵn tại ngân hàng và những HSSV có vay vốn tại NHCSXH Chi nhánh TP. Cần Thơ trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 8/2022.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Dư nợ và tỷ lệ nợ quá hạn cho vay HSSV

Dư nợ chương trình tín dụng HSSV hiện nay chiếm tỷ trọng tương đối trong tổng dư nợ của NHCSXH Chi nhánh TP. Cần Thơ (tỷ lệ khoảng 10%). Dư nợ cho vay HSSV những năm qua giảm, do một phần dư nợ đã đến kỳ hạn trả nợ và việc xác nhận đối tượng gia đình vay vốn HSSV được UBND xã/phường rà soát sát với Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg. Bên cạnh đó, một số hộ gia đình khó khăn về kinh tế, khi HSSV ra trường chưa có việc làm, không có thu nhập hoặc thu nhập thấp, nên không thể phụ gia đình trả nợ. Đã vậy, nhiều năm qua, dừa khô xuất khẩu giảm và liên tục rớt giá, chăn nuôi heo thường xuyên xảy ra dịch bệnh, giá cả không ổn định, hạn mặn xâm nhập kéo dài, nên người dân gặp rất nhiều khó khăn trong việc trả nợ đến hạn. Vì thế, nợ quá hạn những năm qua tại NHCSXH Chi nhánh TP. Cần Thơ liên tục tăng (Bảng 1).

Đến cuối năm 2021, đối tượng gia đình vay vốn HSSV là hộ nghèo, cận nghèo đạt tỷ lệ 18,67%, đối tượng là hộ có thu nhập bằng 150% mức thu nhập

của hộ nghèo vay vốn cho con đi học tăng lên 22,79%. Tuy nhiên, đối tượng gia đình vay vốn HSSV chủ yếu vẫn là hộ có hoàn cảnh khó khăn về tài chính, chiếm tỷ trọng tương đối cao trên tổng dư nợ 58,45%.

Kết quả hồi quy

Kết quả hồi quy Binary Logistic (Bảng 2) chỉ ra 5 biến độc lập có ý nghĩa về mặt thống kê, ở mức 5%, bao gồm: Hệ đào tạo; Tình trạng việc làm sau khi ra trường; Thu nhập bình quân của HSSV sau khi ra trường; Số người phụ thuộc trong gia đình; Đối tượng gia đình vay vốn HSSV. Trong đó, biến số người phụ thuộc có hệ số hồi quy mang dấu âm, đúng với kỳ vọng trong giả thuyết ban đầu, có nghĩa là khi tăng thêm một đơn vị biến này, thì sẽ làm giảm khả năng trả nợ vay của HSSV, trong điều kiện các nhân tố khác không đổi. Ngược lại, các biến, như: Hệ đào tạo; Tình trạng việc làm của HSSV sau khi ra trường; Thu nhập bình quân của HSSV sau khi ra trường; Đối tượng gia đình vay vốn HSSV có hệ số hồi quy mang dấu dương, đúng với kỳ vọng trong giả thuyết, điều này cho thấy những nhân tố này làm tăng Khả năng trả nợ vay của HSSV nếu tăng thêm một đơn vị của các nhân tố đó trong điều kiện các nhân tố khác không đổi. Như vậy, các hệ số hồi quy có dấu đúng với dấu của kỳ vọng ban đầu. Bên cạnh đó, còn lại các biến là biến: Giới tính; Quy mô khoản vay và Lãi suất khoản vay không có ý nghĩa về mặt thống kê trong mô hình nghiên cứu.

Kết hợp kết quả hồi quy và Bảng 3 cho thấy, tác động đến Khả năng trả nợ đối với từng nhân tố ảnh hưởng theo mức độ giảm dần như sau:

Đối tượng gia đình vay vốn HSSV:

Biến này có tác động cùng chiều và tác động mạnh nhất đến Khả năng trả nợ đúng hạn của HSSV. Giả sử xác suất trả nợ đúng hạn của HSSV ban đầu là 5%, trong điều kiện các nhân tố khác không đổi, nếu gia đình HSSV thuộc đối tượng khó khăn về tài chính, thì xác suất tăng Khả năng trả nợ đúng hạn của HSSV sẽ là 26,29% (so với mức ban đầu là 5%, tăng thêm 21,29% so với xác suất ban đầu). Nếu xác suất ban đầu là 10%, xác suất tăng Khả năng trả nợ đúng hạn của HSSV sẽ là 42,95%. Tương tự, lần lượt là 54,46% và 62,88% khi xác suất ban đầu là 15% và 20%.

BẢNG 1: DƯ NỢ VÀ TỶ LỆ NỢ QUÁ HẠN CHO VAY HSSV GIAI ĐOẠN 2019-2021

Đơn vị: Triệu đồng

Năm	Dư nợ	Nợ quá hạn	
		Dư nợ quá hạn	Tỷ lệ (%)
2019	188.674	1.355	0,72
2020	179.417	1.830	1,02
2021	174.746	2.113	1,21

Nguồn: Báo cáo tài chính NHCSXH Chi nhánh TP. Cần Thơ

BẢNG 2: KẾT QUẢ HỒI QUY BINARY LOGISTIC TRÊN SPSS

Biến	Hệ số hồi quy B	Sai số chuẩn S.E.	Kiểm định Wald	Bậc tự do đf	Mức ý nghĩa Sig.	Hệ số Exp (B)
Giới tính HSSV	0,426	0,324	1,726	1	0,189	1,531
Quy mô khoản vay	0,021	0,019	1,230	1	0,267	1,021
Hệ đào tạo	0,860	0,329	6,838	1	0,009	2,362
Lãi suất cho vay	0,481	0,319	2,280	1	0,131	1,618
Tình trạng việc làm sau khi ra trường	0,786	0,351	5,023	1	0,025	2,194
Thu nhập bình quân của HSSV sau khi ra trường	0,489	0,145	11,383	1	0,001	1,630
Số người phụ thuộc trong gia đình HSSV	-0,901	0,255	12,507	1	0,000	0,406
Đối tượng gia đình vay vốn HSSV	1,913	0,582	10,795	1	0,001	6,777
Hằng số	-4,876	2,655	3,372	1	0,066	0,008
Số quan sát						400
Hệ số -2 Log likelihood						269,159
Hệ số Cox & Snell R Square						0,341
Hệ số Nagelkerke R Square						0,514

Nguồn: Phân tích dựa trên mẫu nghiên cứu

BẢNG 3: ƯỚC LƯỢNG KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VAY THEO TÁC ĐỘNG CỦA TỪNG NHÂN TỐ

Các biến độc lập	Hệ số hồi quy B	Hệ số Exp(B)	Mô phỏng xác suất trả nợ khi biến độc lập thay đổi 1 đơn vị và xác suất ban đầu			
			5%	10%	15%	20%
Hệ đào tạo	0,860	2,362	11,06	20,79	29,42	37,13
Tình trạng việc làm của HSSV sau khi ra trường	0,786	2,194	10,35	19,60	27,91	35,42
Thu nhập bình quân của HSSV sau khi ra trường	0,489	1,630	7,90	15,33	22,34	28,95
Số người phụ thuộc trong gia đình HSSV	-0,901	0,406	2,09	4,32	6,69	9,21
Đối tượng gia đình vay vốn HSSV	1,913	6,777	26,29	42,95	54,46	62,88

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả

Hệ đào tạo: Biến này có tác động cùng chiều và tác động mạnh thứ hai đến Khả năng trả nợ đúng hạn của HSSV. Giả sử xác suất trả nợ đúng hạn của HSSV ban đầu là 5%, trong điều kiện các nhân tố khác không đổi, nếu HSSV đã hoàn thành tốt chương trình đào tạo ở bậc đại học, thì xác suất tăng Khả năng trả nợ đúng hạn của HSSV sẽ là 11,06% (so với mức ban đầu là 5%, tăng thêm 5,06% so với xác suất ban đầu). Nếu xác suất ban đầu là 10%, xác suất tăng Khả năng trả nợ đúng hạn của HSSV sẽ là 20,77%. Tương tự, lần lượt là 29,42% và 37,13% khi xác suất ban đầu là 15% và 20%.

Tình trạng việc làm của HSSV sau khi ra trường: Biến này có tác động cùng chiều và tác động mạnh

thứ ba đến Khả năng trả nợ đúng hạn của HSSV. Giả sử xác suất trả nợ đúng hạn của HSSV ban đầu là 5%, trong điều kiện các nhân tố khác không đổi, nếu HSSV ra trường tìm được việc làm ổn định, thì xác suất tăng Khả năng trả nợ đúng hạn của HSSV sẽ là 10,35% (so với mức ban đầu là 5%, tăng thêm 5,35% so với xác suất ban đầu). Nếu xác suất ban đầu là 10%, xác suất tăng Khả năng trả nợ đúng hạn của HSSV sẽ là 19,60%. Tương tự, lần lượt là 27,91% và 35,42% khi xác suất ban đầu là 15% và 20%.

Thu nhập bình quân của HSSV sau khi ra trường: Biến này có tác động cùng chiều và tác động mạnh thứ 4 đến Khả năng trả nợ của HSSV. Trong điều kiện các nhân tố khác không đổi, khi thu nhập tăng lên một đơn vị, thì Khả năng trả nợ của HSSV sẽ tăng lên. Giả sử xác suất trả nợ đúng hạn của HSSV ban đầu là 5%, trong điều kiện các nhân tố khác không đổi, nếu thu nhập của HSSV tăng lên một đơn vị, thì xác suất tăng Khả năng trả nợ đúng hạn của HSSV sẽ là 7,90% (so với mức ban đầu là 5%, tăng thêm 2,90% so với xác suất ban đầu). Nếu xác suất ban đầu là 10%, xác suất tăng Khả năng trả nợ đúng hạn của HSSV sẽ là 15,33%. Tương tự, lần lượt là 22,34% và 28,95% khi xác suất ban đầu là 15% và 20%.

Số người phụ thuộc trong gia đình HSSV: Biến này có tác động ngược chiều và tác động mạnh thứ năm đến Khả năng trả nợ đúng hạn của HSSV. Giả sử xác suất trả nợ đúng hạn của HSSV ban đầu là 5%,

trong điều kiện các nhân tố khác không đổi, nếu tăng số thành viên không tạo ra thu nhập trong hộ, thì làm giảm xác suất Khả năng trả nợ đúng hạn của HSSV chỉ còn 2,09% (so với mức ban đầu là 5%, giảm 2,91% so với xác suất ban đầu). Nếu xác suất ban đầu là 10%, xác suất giảm Khả năng trả nợ đúng hạn của HSSV chỉ còn 4,32%. Tương tự, lần lượt là 6,69% và 9,21% khi xác suất ban đầu là 15% và 20%.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, những nhân tố ảnh hưởng đến Khả năng trả nợ của HSSV gồm: Đối tượng gia đình vay vốn HSSV; Hệ đào tạo; Tình trạng việc làm của HSSV sau khi ra trường; Thu nhập bình quân của HSSV sau khi ra trường; Số người phụ thuộc trong gia đình HSSV. Trong đó, nhân tố Đối tượng gia đình vay vốn HSSV có tác động mạnh nhất đến Khả năng trả nợ.

Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, nhân tố: Giới tính; Quy mô khoản vay và Lãi suất của khoản vay không ảnh hưởng đến Khả năng trả nợ của HSSV. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam Chi nhánh TP. Cần Thơ (2021). *Báo cáo tài chính*
2. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam Chi nhánh TP. Cần Thơ (2020). *Báo cáo tổng kết 15 năm (2002-2020) thực hiện tín dụng chính sách xã hội*
3. Uông Văn Hoàng Hận (2019). *Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của học sinh, sinh viên tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
4. Nguyễn Thị Thanh Lan (2018). *Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ khoản vay sinh viên tại Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Phước*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
5. Đào Thanh Bình và cộng sự (2017). Chất lượng tín dụng đối với HSSV có hoàn cảnh khó khăn của NHCSXH Việt Nam nhìn từ phía sinh viên: Nghiên cứu thực nghiệm tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, *Tạp chí Công Thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ*, số 10, tháng 9/2017
6. Nguyễn Quyết Thắng và cộng sự (2017). Giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng HSSV có hoàn cảnh khó khăn tại NHCSXH thị xã Phước Long, *Tạp chí Khoa học công nghệ và Thực phẩm*, số 11, 123-132
7. Christman, D. E. (2000). Multiple realities: Characteristics of loan defaulters at a two-year public institution, *Community College Review*, 27(4), 16-32
8. Dynarski, M. (1994). Who defaults on student loans? Findings from the National Postsecondary Student Aid Study, *Economics of Education Review*, 13(1), 55-68
9. Hillman, N. W. (2014). College on credit: A multilevel analysis of student loan default, *The Review of Higher Education*, 37(2), 169-195
10. Kamau, P. N., Muthoni, L., and Odhiambo, C. (2021). Modelling Factors Affecting Probability of Loan Default: A Quantitative Analysis of the Kenyan Students' Loan, *International Journal of Statistical Distributions and Applications*, 4(1)
11. Nguyen Phuong Mai, Luu Thi Minh Ngoc, Tran Hoang Dzong (2019). Factors Affecting Students' Intention of Borrowing Consumer Credit in Hanoi, *VNU Journal of Economics and Business*, 35